

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 192/2024/HS-ST
Ngày 10-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 208/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ Trường G, sinh năm 2003 tại Hậu G; nơi thường trú: Ấp H, xã P, huyện H, tỉnh Hậu G; nghề nghiệp: Công nhân; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vũ H và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: Không.

Ngày 01/4/2024 và 06/4/2024, có hành vi trộm cắp tài sản, bị tạm giữ từ ngày 12/4/2024 đến ngày 19/4/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: Tổ 11, ấp H, xã Đ, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Thành Q1, sinh ngày 19/12/2006; địa chỉ: Tổ 11, ấp H, xã Đ, thành phố U, tỉnh Bình Dương. Người giám hộ: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968 (cha ruột); có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; nơi thường trú: Ấp H, xã P, huyện H, tỉnh Hậu G; nơi tạm trú: Tổ 1, ấp H, xã Đ, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ 6, ấp C, thị trấn T, thị xã T, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

+ Ông Lê Văn Nhật L, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 14, khu phố 6, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Trương S, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 1, khu phố L, phường B, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Vũ Trường G là cháu ruột của bà Nguyễn Thị Q. Bị cáo G sống với gia đình vợ chồng bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Văn Th tại tổ 11, ấp H, xã Đ, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương từ năm 2017 đến năm 2018.

Quá trình sống chung nhà, G biết rõ nơi cất tài sản và thời gian làm việc của các thành viên trong gia đình bà Q. Do cần tiền tiêu xài nên G nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà Q để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/04/2024, G biết những người trong gia đình bà Q đi làm không có ở nhà nên G điều khiển xe mô tô biển số 95E1-955.62, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 150, màu xanh đen, đi đến nhà bà Q và dùng chìa khóa đã nhét được trước đó mở cửa trước vào nhà rồi đi đến tủ sắt đặt tại gian nhà sau lấy 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ rồi mang đến tiệm vàng H thuộc khu phố L, phường B, thành phố U, tỉnh Bình Dương do ông Trương S làm chủ, bán được số tiền 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng), nhân viên tiệm Vàng đưa cho G tiền mặt là 3.500.000 đồng và chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản số 108879566119 Ngân hàng Vietinbank, tên chủ tài khoản “NGUYEN VU TRUONG G”.

Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 06/04/2024, trong lúc G đi đổ xăng thì gặp ông Th cùng với bà Q chở con gái đi khám bệnh ở Thành phố Hồ Chí Minh, G biết thời điểm này nhà bà Q sẽ không có người ở nhà. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Raider, màu

trắng, biển số 93B1-265.58 đến nhà của ông Th và bà Q. Sau đó, G đi đến cửa nhà sau nhìn thấy bên cạnh cửa có một cây xà beng và trên nóc chuồng gà có một cây búa nên dùng xà beng và búa cạy mở cửa rồi đột nhập vào nhà, lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ ở trong tủ sắt đặt ở gian nhà sau. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, G tiếp tục đem số vàng đã lấy trộm được đi đến tiệm vàng H bán được số tiền 71.500.000 đồng (Bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) và được trả tất cả bằng tiền mặt. Sau khi bán số vàng đã trộm cắp được G đã dùng số tiền trên để tiêu xài cá nhân và mua một xe mô tô biển số 68T1-471.66, nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng, tại cửa hàng xe máy P do ông Lê Văn Nhật L làm chủ với giá 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng) vào ngày 06/4/2024. Đến ngày 11/4/2024, G đã bán lại xe mô tô nói trên cho ông Lê Văn Nhật L là chủ cửa hàng xe máy P với giá 29.500.000 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng) và được ông L chuyển số tiền trên vào tài khoản Ngân hàng số 108879566119 Ngân hàng Vietinbank, tên chủ tài khoản “NGUYEN VU TRUONG G”.

Đến khoảng 20 giờ ngày 11/4/2024, G đến Công an xã Bạch Đằng đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của bà Q và ông Th. Công an xã Bạch Đằng đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên để tiếp nhận thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng tạm giữ gồm có: 01 cái xà beng bằng kim loại; 01 cái ba lô vải màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo sơ mi tay dài màu đen; 01 áo tay dài, màu đen, mỗi bên tay áo có ba sọc màu trắng; 01 quần Jean, loại quần sọt; 01 đôi dép màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Raider, màu trắng, biển số 93B1-265.58, số khung RLSDL11ANJV112843, số máy CGA1512512.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tân Uyên số 68/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2024 kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, loại vàng 24K, có trọng lượng 10 chỉ (tại thời điểm bị chiếm đoạt) có trị giá 72.800.000 đồng (bảy mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng); 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, loại vàng 24K, có trọng lượng 02 chỉ (tại thời điểm bị chiếm đoạt) có trị giá 14.560.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng 01 chỉ (tại thời điểm bị chiếm đoạt) có trị giá 4.450.000 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Vũ Trường G đã chiếm đoạt là 91.810.000 đồng (chín mươi một triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Đối với số vàng do G mang đến bán tại tiệm vàng H, ông Trương S khai nhận sau khi mua đã mang đi chế tác thành các đồ trang sức khác nên không còn lưu giữ. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên không thu hồi được.

Về vấn đề dân sự: Đối với số vàng bị cáo G đã lấy trộm, do không thu hồi được nên ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Vũ Trường G có nghĩa vụ bồi thường số tiền 91.810.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên yêu cầu bị cáo G có nghĩa vụ bồi thường 91.810.000 đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại.

Bản Cáo trạng số 219/CT-VKSTU ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Trường G về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Trường G mức hình phạt từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Vũ Trường G có nghĩa vụ bồi thường số tiền 91.810.000 đồng (chín mươi một triệu tám trăm mười nghìn đồng); bị cáo G đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại, do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tiếp tục phong tỏa số tiền 29.500.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) được lưu giữ trong tài khoản Ngân hàng số 108879566119 Ngân hàng Vietinbank do bị cáo Nguyễn Vũ Trường G đứng tên chủ sở hữu để đảm bảo thi hành án; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 93B1-265.58 nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu trắng; tịch thu tiêu hủy 01 cái xà beng bằng kim loại; 01 cái ba lô vải màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 áo tay dài, màu đen, mỗi bên tay áo có ba sọc màu trắng; 01 quần Jean, loại quần sọt; 01 đôi dép màu đen.

- Bị cáo Nguyễn Vũ Trường G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và bị hại đồng ý xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Vũ Trường G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/4/2024, tại nhà riêng của ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Q thuộc ấp H, xã Đ, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Vũ Trường G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của vợ chồng ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Q 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ có trị giá là 14.560.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 06/4/2024, tại nhà riêng của ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Q thuộc ấp H, xã Đ, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Vũ Trường G tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt của vợ chồng ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Q 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ có trị giá 72.800.000 đồng (bảy mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ có trị giá 4.450.000 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 91.810.000 đồng (Chín mươi một triệu tám trăm mười nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình

sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Vũ Trường G có nghĩa vụ bồi thường 91.810.000 đồng (Chín mươi một triệu tám trăm mười nghìn đồng), bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 95E1-955.62, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu xanh đen, số khung RLCUG1010JY034909, số máy G3D4E800341 do Nguyễn Văn D (là cậu ruột của bị cáo G) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 01/4/2024, ông D cho G mượn xe mô tô này để sử dụng đi lại, G sử dụng xe mô tô đi đến nhà bà Q trộm cắp tài sản thì ông D không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tân Uyên không tạm giữ xe mô tô biển số 95E1-955.62 để xử lý; là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 93B1-265.58 nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu trắng. Bị cáo G mua lại của một người tên N (không rõ nhân thân lai lịch) vào năm 2023 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn không có ai đến làm việc. Bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 29.500.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo G có được là do bán tài sản phạm tội mà có được lưu giữ trong tài khoản Ngân hàng số 108879566119 Ngân hàng Vietinbank do bị cáo Nguyễn Vũ Trường G đứng tên chủ sở hữu. Ngày 06/6/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã ra Lệnh phong tỏa đối với tài khoản ngân hàng nêu trên. Do đó, cần tiếp tục phong tỏa để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 cái xà beng bằng kim loại; 01 cái ba lô vải màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 áo tay dài, màu đen, mỗi bên tay áo có ba sọc màu trắng; 01 quần Jean, loại quần sọt và 01 đôi dép màu đen là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với ông Trương S là chủ tiệm vàng H có mua 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ do bị cáo Nguyễn Vũ Trường G mang đến bán, ông S không biết đây là tài sản do bị cáo G trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tân Uyên không đề nghị xử lý đối với ông Trương S; là phù hợp.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Trường G 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2024.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Trường G có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Q số tiền 91.810.000 đồng (Chín mươi một triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản đối với số tiền 29.500.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) được lưu giữ trong tài khoản

Ngân hàng số 108879566119 Ngân hàng Vietinbank do bị cáo Nguyễn Vũ Trường G đứng tên chủ sở hữu để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 93B1-265.58 nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu trắng, số khung RLSDL11ANJV112843, số máy CGA1512512.

- Tịch thu tiêu hủy 01 xà beng bằng kim loại; 01 ba lô vải màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 áo tay dài, màu đen, mỗi bên tay áo có ba sọc màu trắng; 01 quần Jean, loại quần sọt và 01 đôi dép màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Trường G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.590.000 đồng (Bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên (01);
- Công an thành phố Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên (01);
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (07);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Võ Thị Lê**